

Bản án số: **04/2022/HNGĐ - ST**
Ngày: 28/3/2022
V/v: Ly hôn giữa ông Th và bà Long

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phan Quang Sơn .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quang Hòa

2. Bà Lê Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị An - cán bộ TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03 ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1963 (Có mặt)

HKTT tại: xóm Nam L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Hiện tạm trú tại: Xóm Yên L, xã Nghĩa , Nghĩa Đàn, Nghệ An

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm Nam L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 11 tháng 8 năm 2021 và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông Th và bà Long tự do tìm hiểu và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 12 năm 1984 tại UBND thị trấn Nông Trường 19/5, huyện Nghĩa Đàn (nay là UBND xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống với nhau, hạnh phúc kéo dài được 27 năm. Đến năm 2011, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, lục đục do phát sinh

nhiều vấn đề trong cuộc sống, hay cãi cọ dẫn đến xô xát nhau. Từ đó ông Th về sống với anh em bên nội còn tài sản và con cái để bà Long quản lý, sử dụng.

Về con chung: ông Th và bà Long có 05 con chung là Hoàng Thị H sinh năm 1986; Hoàng Thị H sinh năm 1989; Hoàng Văn B sinh năm 1991; Hoàng Văn Y sinh năm 1995 và Hoàng Văn T sinh năm 1996, hiện nay các con của ông Th và bà L đã trưởng thành, một số con đã có gia đình riêng nên nếu ly hôn ông Th không yêu cầu giải quyết về con cái.

Về quan hệ tài sản: vợ chồng ông Th và bà L có 01 căn nhà sàn hai tầng và các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, ông Th để lại cho bà L sử dụng, sở hữu và quản lý, ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, bà Long nhận giấy báo của Tòa án nhưng không có mặt tại các buổi lấy lời khai, hòa giải, công khai chứng cứ, tài liệu cũng như vắng mặt tại các phiên tòa.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã làm đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với các đương sự thì bị đơn đã không chấp hành theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng quy định của pháp luật về sự vắng mặt của đương sự để giải quyết vụ án. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho ông Hoàng Văn Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị L. Ông Th và bà L có 05 con chung hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành và công việc ổn định nên không giải quyết.

Về tài sản do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Theo tìm hiểu tại địa phương giữa ông Th và bà Long có mâu thuẫn với nhau từ lâu, hay sử dụng bạo lực, chửi bới nhau, không tôn trọng nhau và không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, ly thân mỗi người sống một nơi với thời gian rất dài. Mâu thuẫn như vậy là trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của ông Th là cho ông Th được ly hôn bà L.

[2] Về nuôi con chung: ông Th và bà L có 05 con chung là Hoàng Thị H sinh năm 1986; Hoàng Thị H sinh năm 1989; Hoàng Văn B sinh năm 1991; Hoàng Văn Y

sinh năm 1995 và Hoàng Văn T sinh năm 1996. Hiện nay các con của ông Th và bà L đã trưởng thành và một số người đã có gia đình riêng nên không giải quyết.

[3] Về chia tài sản chung: Do ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: áp dụng điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Hoàng Văn Th được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

2. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí: ông Hoàng Văn Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Th đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005608 ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Sơn, h Nghĩa Đàn;
- (Nơi thực hiện ĐKKH);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quang Sơn